

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Phước Như Ý.
2. Ông Nguyễn Tiến Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số 66/8 K, phường L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạm trú tại: 15A/8/24 Hai Bà Trưng, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn La, địa chỉ: 737 Herrington Dr, Grovetown, GA 30813, USA. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/8/2018 của chị Nguyễn Thị H cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L quen nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H (nay là thị xã H), tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian anh L đi xuất khẩu lao động tại Angola, sau đó chuyển sang Hoa Kỳ (USA) làm việc đến nay. Vợ

chồng sống xa cách nhiều năm do điều kiện địa lý, anh L chỉ thỉnh thoảng về Việt Nam thăm gia đình nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Xét thấy, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không có khả năng đoàn tụ nên chị Y mong muốn được ly hôn với anh Lê Văn L để ổn định cuộc sống.

Về phía bị đơn anh Lê Văn L : Ngày 31/10/2018 Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Lê Văn L (có xác nhận của Lãnh sự quán Việt Nam tại Hoa Kỳ) với nội dung: Việc vợ chồng tự nguyện kết hôn, chung sống và có 03 người con chung như chị H trình bày là đúng. Về quan hệ tình cảm thì do anh L chuyển sang sinh sống ở Angola để làm việc và hiện nay đã sang Hoa Kỳ nên khoảng cách địa lý xa cách, vợ chồng ít liên lạc. Từ đó tình cảm phai nhạt dần; nay chị H gửi đơn xin ly hôn với anh thì anh đồng ý và mong Tòa án giải quyết. Anh Lê Văn L cũng yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt anh bởi điều kiện ở xa nên anh không thể về Việt Nam tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, và phiên tòa được.

Về con chung: Chị H và anh La có 03 người con chung là cháu Lê Gia Bảo , sinh ngày 12/9/2004, cháu Lê Gia Nin , sinh ngày 23/8/2009 và Lê Hạ Vy, sinh ngày 18/11/2015. Chị H yêu cầu được nuôi cả ba con chung, vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị và anh La sẽ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh L cũng có ý kiến đồng ý với yêu cầu của chị H giao cả ba con chung cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh chị tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ý kiến của các con chung: Ngày 28/9/2018 hai cháu Lê Gia Bảo và Lê Gia Nin có đơn trình bày ý kiến mong muốn được sống với mẹ là chị Nguyễn Thị H trong trường hợp ba mẹ ly hôn vì từ trước đến nay các cháu đều ở với mẹ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh La đều khai các bên không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Lê Văn L và giao 03 người con chung cho chị Y chăm sóc nuôi dưỡng. Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt anh Lê Văn L, tuy nhiên anh L đã có đơn trình bày ý kiến đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Thủy Tân, huyện Hương Thủy (nay là thị xã Hương Thủy), tỉnh Thừa Thiên Huế đăng ký kết hôn vào ngày 12/02/2004. Một thời gian sau khi kết hôn thì anh L đi xuất khẩu lao động tại Angola từ năm 2009 đến nay. Do điều kiện cuộc sống xa cách, mỗi người một nơi, anh L đã đi ra nước ngoài gần 10 năm nay và cũng chỉ thỉnh thoảng liên lạc với gia đình nên tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh L phai nhạt dần. Nay, chị H mong muốn được ly hôn và anh La cũng đồng ý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị. Xét thấy, vợ chồng chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L về tình cảm không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng khó có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn L theo quy định pháp luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H và anh L có 03 người con chung là cháu Lê Gia Bảo, sinh ngày 12/9/2004, cháu Lê Gia Nin, sinh ngày 23/8/2009 và cháu Lê Hạ Vy, sinh ngày 18/11/2015. Xét thấy chị H và anh L đều thỏa thuận giao cả 03 người con chung cho chị Y tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Hai cháu Lê Gia Bảo và Lê Gia Nin cũng có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao các cháu Lê Gia Bảo, Lê Gia Nin và Lê Hạ Vy cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh La có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh L đều khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, 228, 464, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 69, khoản 2 Điều 81, Điều 82; khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn L.

2. Về con chung: Giao các cháu :

1. Lê Gia Bảo, sinh ngày 12/9/2004;

2. Lê Gia Nin, sinh ngày 23/8/2009;

3. Lê Hạ Vy, sinh ngày 18/11/2015 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Lê Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng chẵn) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: AA/2011/005460 ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Nguyễn Thị H biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 (một) tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Sở Tư Pháp tỉnh TT-Huế;;
- Cục THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa DS; HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Thanh